

Bản án số: 605/2025/HS-PT
Ngày 26 - 9 - 2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Sỹ Trứ.

Các Thẩm phán: Bà Trần Thị Thắm.

Ông Nguyễn Thanh Tùng.

- Thư ký phiên tòa: Ông Phạm Hồng Thái - Thư ký Tòa án nhân Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Phương Dung - Kiểm sát viên.

Trong các ngày 20 và 26 tháng 9 năm 2025, tại Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 390/2025/TLPT-HS ngày 06 tháng 8 năm 2025 đối với bị cáo Vương Quang K, do có kháng cáo của bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 120/2025/HS-ST ngày 19 tháng 6 năm 2025 của Tòa án nhân dân thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương (nay là Tòa án nhân dân Khu vực 15 - Thành phố Hồ Chí Minh).

- Bị cáo bị kháng cáo: Vương Quang K, sinh năm 1978 tại tỉnh Bình Dương; nơi đăng ký thường trú: số C đường H, tổ E, khu D, phường H, thành phố T, tỉnh Bình Dương (nay là phường T, Thành phố Hồ Chí Minh); nghề nghiệp: Tài xế; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Vương Quang L và bà Tiêu Thị P; bị cáo có vợ tên Lê Thị G và có 02 người con; tiền án, tiền sự: không; bị cáo tại ngoại, có mặt.

- Bị hại kháng cáo: Ông Nguyễn Đăng Khôi N, sinh năm 1996; nơi cư trú: số C đường H, tổ E, khu D, phường H, thành phố T, tỉnh Bình Dương (nay là phường T, Thành phố Hồ Chí Minh), có mặt.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị hại: Ông Trần Hữu T, là Luật sư Công ty L2 thuộc Đoàn luật sư Thành phố H, có mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan kháng cáo: Bà Đặng Thị Kim L1, sinh năm 1961, nơi cư trú: số C đường H, tổ E, khu D, phường H, thành phố T, tỉnh Bình Dương (nay là phường T, Thành phố Hồ Chí Minh), có mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Ông Nguyễn Anh D, sinh năm 1959; cùng địa chỉ: số C đường H, tổ E, khu D, phường H, thành phố T, tỉnh Bình Dương (nay là phường T, Thành phố Hồ Chí Minh) có mặt.

2. Ông Vương K1, sinh năm 1988, nơi cư trú: số C đường H, tổ E, khu D, phường H, thành phố T, tỉnh Bình Dương (nay là phường T, Thành phố Hồ Chí Minh), có mặt.

3. Bà Lê Thị G, sinh năm 1982, nơi cư trú: số C đường H, tổ E, khu D, phường H, thành phố T, tỉnh Bình Dương (nay là phường T, Thành phố Hồ Chí Minh), có mặt.

- *Người tham gia tố tụng khác:*

Người làm chứng:

1. Bà Lê Thị Mỹ T1, vắng mặt.

2. Anh Vương K2, có mặt.

3. Bà Tiêu Thị P, có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vương Quang K và Vương K1, cùng cư trú tại địa chỉ số C đường H, tổ E, khu D, phường H, thành phố T, tỉnh Bình Dương (nay là phường T, Thành phố Hồ Chí Minh) có quan hệ là anh em ruột và là hàng xóm của gia đình ông Nguyễn Anh D, bà Đặng Thị Kim L1.

Khoảng 08 giờ 30 phút ngày 19/01/2022, ông K1 điều khiển xe ô tô biển số 61A-572.07 đi làm. Khi đi ngang qua nhà ông D, bà L1 thì thấy tấm chắn cánh cửa cổng bằng sắt của nhà ông D, bà L1 lún ra đường gây khó khăn cho xe di chuyển nên ông K1 bức xúc, dừng xe rồi bước xuống đá vào tấm chắn cánh cổng. Ông D, bà L1 đang ngồi trong nhà nghe thấy nên chạy ra cổng nhà chửi lộn với ông K1. Sau đó, ông D dùng tay đánh vào mặt K1 nhưng K1 né được và dùng tay đánh lại ông D, bà L1.

Nguyễn Đăng Khôi N (là con của ông D, bà L1) đang ngủ trong nhà nghe thấy cha mẹ mình bị ông K1 đánh nên chạy ra đánh nhau với K1, hai bên xảy ra xô xát. Vương Quang K, Vương K2 (con trai K), bà Tiêu Thị P (mẹ K), chị Lê Thị Mỹ T1 (vợ K1) đang ở nhà tại địa chỉ số C, đường H, tổ E, khu D, phường H, thành phố T, tỉnh Bình Dương (nay là phường T, Thành phố Hồ Chí Minh) nghe thấy K1 đánh nhau với gia đình ông D, bà L1 nên cùng chạy ra. Khi chạy ra, K nhặt 01 cây bằng kim loại dài 02m (dùng để phơi quần áo) chạy đến trước cổng nhà ông D, bà L1 và đánh 02 (hai) cái trúng vào vùng lưng và vai của ông N. Lúc này, anh Vương K2 thấy K đánh ông N nên giật cây gậy ra từ tay của K. Ngay lúc đó, bà P giật lại cây gậy từ tay của anh K2 rồi ném xuống đường. K tiếp tục dùng tay để đánh về phía gia đình bà L1. Cùng lúc này, ông K1 và ông D ôm vật, lôi kéo nhau lùi vào hẻm sát vách tường nhà ông D khoảng 03 mét. Thấy vậy, ông N chạy lại đánh ông K1 nên K cũng chạy theo với mục đích ngăn cản không để ông N đánh ông K1. Khi thấy K với ông N chạy lại thì ông K1 và ông D buông nhau ra rồi ông D bỏ chạy vào phía bên trong nhà. Cùng lúc, bà Lê Thị G cầm theo 01 cây Inox, màu trắng, hình tròn, dài 1,4 mét (cây chổi lau nhà) chạy đến, đi theo phía sau là ông Lê Văn H (hàng xóm ở cùng hẻm, anh của bà G). Một lúc sau, ông D cầm 01 cây sắt vuông, màu đen, dài khoảng 55cm đuổi chạy từ trong nhà ra đuổi đánh K nhưng do K tránh né nên không trúng và ông D bị mất thăng bằng nên bị té ngã xuống

nền bê tông. Khi đó, bà G đã cầm cây Inox đánh về phía người của ông D nhưng không trúng, cùng lúc này ông K1 đang ôm, vật lộn với ông N, bà L1 tại trước cửa công nhà nên ông D đứng dậy cùng với bà L1, ông N ôm, vật lộn với ông K1. Thấy vậy, K chạy vào can ngăn nhưng do lo sợ K sẽ tiếp tục đánh nhau với những người này nên bà P và bà G ngăn cản không cho K lại gần nên chỉ có anh K2 cùng với ông H đi vào công nhà ông D ngăn cản, kéo ông K1 ra. Sau khi kéo được ông K1 ra bên ngoài thì tất cả ngưng không đánh nhau nữa mà đứng cự cãi với nhau một lúc rồi tất cả đi về.

Ngày 27/01/2022, K và ông Vương K1 đến Công an phường H trình báo sự việc, đồng thời có đơn yêu cầu khởi tố vụ án hình sự và giám định thương tích. Đến ngày 28/01/2022, bà L1, ông D và ông N đến Công an phường H để trình báo sự việc, đồng thời có đơn yêu cầu khởi tố vụ án hình sự và giám định thương tích. Ngày 10/02/2022, Công an phường H chuyển hồ sơ vụ việc đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố T để xử lý theo thẩm quyền.

Theo Giấy chứng nhận thương tích số 702/CN ngày 21/01/2022 của Bệnh viện đa khoa tỉnh B, xác định tình trạng thương tích của bà Đặng Thị Kim L1 vào viện lúc 13 giờ 30 phút ngày 21/01/2022, ra viện lúc 15 giờ ngày 21/01/2022 như sau: Bệnh nhân tỉnh, sinh hiệu ổn, đau ngực bụng trái, đau đầu, đau ngón tay I tay phải, đau ngón I tay phải trầy. Xquang bàn tay phải: Trật khớp ngón I bàn tay phải (*bút lục số 29*).

Theo Giấy chứng nhận thương tích số 652/CN ngày 28/01/2022 của Bệnh viện đa khoa tỉnh B, xác định tình trạng thương tích của ông Nguyễn Đăng Khôi N vào viện lúc 14 giờ 54 phút ngày 19/01/2022, ra viện lúc 19 giờ 03 phút, ngày 19/01/2022 như sau: Bệnh nhân tỉnh, niêm hồng, tim đều, phổi trong, bụng mềm. Xay sát da đầu mặt, đau vai (T), hạn chế cử động vai (T). Mất (P) xuất huyết kết mạc góc ngoài. XQ khớp vai (T) thẳng: Trật khớp vai (T) (*bút lục số 31*).

Theo Giấy chứng nhận thương tích số 700/CN ngày 21/01/2022 của Bệnh viện đa khoa tỉnh B, xác định tình trạng thương tích của ông Nguyễn Anh D vào viện lúc 08 giờ 10 phút ngày 21/01/2022, ra viện lúc 13 giờ 40 phút ngày 21/01/2022 như sau: Bệnh nhân tỉnh, sinh hiệu ổn, tim đều, phổi trong, bụng mềm. GCS = 15, đau đầu, đau ít đáy ngực hai bên, không xây sát ngực bụng. Chấn thương phần mềm gối 02 bên, gối (P) đau nhiều, vận động gối (P) trong giới hạn bình thường. XQ gối (P): Hiện chưa thấy tổn thương trên phim gối (P) (*bút lục số 30*).

Theo Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 179/2022/GĐPY ngày 17/3/2022 của Trung tâm Pháp y tỉnh B kết luận đối với bà Đặng Thị Kim L1 như sau:

1. Dấu hiệu chính qua giám định: Chấn thương đầu, bụng, ngực bên trái đã lành. Chấn thương trật kín khớp bàn tay ngón 1 bàn tay phải, đã nắn trật. Hiện tại vận động trong giới hạn bình thường.

2. Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là 04% (bốn phần trăm).

3. Cơ chế hình thành vết thương:

- Chấn thương đầu, ngực bên trái, hiện tại đã lành, không còn dấu tích nên không xác định cơ chế hình thành thương tích.

- Chấn thương trật kín khớp bàn tay ngón I bàn tay phải: Chấn thương trật kín không có thương tích ngoài da, khả năng do vật tày tác động vào bàn tay gây ra (*bút lục số 59-61*).

Theo Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 180/2022/GĐPY ngày 17/3/2022 của Trung tâm Pháp y tỉnh B kết luận đối với ông Nguyễn Anh D như sau:

1. Dấu hiệu chính qua giám định: Chấn thương đầu, ngực, gối hai bên đã lành.
2. Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là 00% (Không phần trăm).

3. Cơ chế hình thành vết thương:

Chấn thương đầu, ngực, gối hai bên đã lành. Hiện tại không còn dấu tích nên không xác định được cơ chế hình thành thương tích (*bút lục số 54 đến 56*).

Theo Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 348/2022/GĐPY ngày 19/5/2022 của Trung tâm Pháp y tỉnh B kết luận đối với bị hại Nguyễn Đăng Khôi N như sau:

1. Dấu hiệu chính qua giám định: Chấn thương đầu, mặt, xuất huyết kết mạc mắt phải, xây xát da đầu mặt đã lành, không còn dấu tích. Chấn thương trật khớp vai trái, đã nắn trật, hiện tại vận động còn đau ít.

2. Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là 03% (ba phần trăm).

3. Cơ chế hình thành vết thương:

- Chấn thương đầu, mặt, xuất huyết kết mạc mắt phải, xây xát da đầu mặt đã lành, không còn dấu tích nên không xác định được cơ chế hình thành thương tích.

- Chấn thương trật khớp vai trái, đã nắn trật, hiện tại vận động còn đau ít. Khả năng do va chạm vật tày, hoặc lực tác động vào vùng vai, cánh tay trái gây ra (*bút lục 48 đến 51*).

Sau khi sự việc xảy ra, ông Đăng Nguyễn Khôi N1 yêu cầu Vương Quang K phải bồi thường số tiền 120.000.000 đồng bao gồm tiền điều trị vết thương, tiền những ngày nghỉ không đi làm được do điều trị vết thương và tiền tổn thất tinh thần cho ông N1. Hiện tại, K chưa bồi thường. Sau khi sự việc xảy ra, bà Đặng Thị Kim L1 yêu cầu Vương Quang K phải bồi thường số tiền 165.000.000 đồng bao gồm tiền điều trị vết thương, tiền những ngày nghỉ không đi làm được do điều trị vết thương và tiền tổn thất tinh thần cho bà L1. Hiện tại, K chưa bồi thường.

Vật chứng của vụ án: 01 cây bằng kim loại, tròn, dài 02m, 01 cây chổi lau nhà dài 1,4m, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Dầu Một đã ra Quyết định chuyển vật chứng đến Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Thủ Dầu Một, đề nghị Tòa án quyết định tịch thu, tiêu hủy.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 120/2025/HS-ST ngày 19 tháng 6 năm 2025 của Tòa án nhân dân thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương (nay là Tòa án nhân dân Khu vực 15 - Thành phố Hồ Chí Minh) đã quyết định:

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 134, các điểm b, i, s khoản 1 Điều 51 và Điều 65 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017);

Tuyên bố bị cáo Vương Quang K phạm tội "Cố ý gây thương tích".

Xử phạt bị cáo Vương Quang K 06 (sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách 12 (mười hai) tháng, tính từ ngày tuyên án (19/6/2025).

Giao bị cáo Vương Quang K cho Ủy ban nhân dân phường H, thành phố T, tỉnh Bình Dương giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Ngoài ra bản án còn tuyên về trách nhiệm dân sự, xử lý vật chứng và quyền kháng cáo của bị cáo và những người tham gia tố tụng.

Ngày 03/7/2025, bị hại Nguyễn Đăng Khôi N kháng cáo toàn bộ bản án sơ thẩm đề nghị hủy bản án sơ thẩm để điều tra làm rõ thương tích ban đầu của ông N để giám định tỷ lệ thương tật để xác định tội danh cho các đối tượng trong vụ án; áp dụng tình tiết tăng nặng; xử lý trách nhiệm hình sự đối với bà Lê Thị G về hành vi dùng cây sắt chọt vào mặt, mắt, tai của ông N gây thương tích.

Ngày 03/7/2025, bà Đặng Thị Kim L1 kháng cáo đề nghị hủy bản án sơ thẩm để điều tra bổ sung, kiến nghị cơ quan điều tra tiến hành thu thập chứng cứ ban đầu về thương tích của bà L1 để giám định tỷ lệ thương tật, đề nghị truy cứu trách nhiệm hình sự Vương Quang K về hành vi dùng cây sắt đánh vào vùng đầu, tay của bà L1 vào ngày 19/01/2022.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa trình bày quan điểm giải quyết vụ án:

Đơn kháng cáo của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trong hạn luật định, Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh thụ lý và đưa vụ án ra xét xử theo trình tự phúc thẩm là đúng theo quy định tại các Điều 332, 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Về nội dung: Bị hại Nguyễn Đăng Khôi N và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án bà Đặng Thị Kim L1 đề nghị xem xét trả hồ sơ vụ án cho Cơ quan Cảnh sát điều tra tiếp tục điều tra bổ sung để tiến hành thu thập chứng cứ về thương tích ban đầu của bị hại N và bà L1 để giám định lại tỷ lệ phần trăm thương tật, từ đó có căn cứ định tội cho từng đối tượng trong vụ án. Nhận thấy: ngày 19/01/2022, xảy ra sự việc đánh nhau gây thương tích; ngày 21/01/2022, bà L1 được Bệnh viện đa khoa tỉnh B cấp Giấy chứng nhận thương tích; ngày 28/01/2022, bị hại N được Bệnh viện đa khoa tỉnh B cấp Giấy chứng nhận thương tích; ngày 08/02/2022, bà L1 nộp Giấy chứng nhận thương tích, đơn yêu cầu giám định thương tích và khởi tố vụ án hình sự của bà L1 và bị hại N cho Công an phường H, thành phố T. Ngày 10/02/2022, Công an phường H bàn giao toàn bộ hồ sơ vụ án trên kèm 01 USB cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố T. Ngày 28/02/2022, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố T ra Quyết định trưng cầu giám định thương tích của bị hại N và bà L1. Trung tâm Pháp y tỉnh B đã giám định dựa trên Giấy chứng nhận thương tích của bị hại N và bà L1 do Bệnh viện đa khoa tỉnh B cấp cho bị hại N và bà L1 để ra Kết luận giám định pháp y về thương tích của bị hại N và bà L1. Ngày 20/12/2022, Trung tâm Pháp y tỉnh B có công văn số 165/TTPY giải thích vật tày gây ra vết thương cho bà L1 (BL 93). Do đó, không cần thiết trả hồ sơ để thu thập chứng cứ về thương tích ban đầu của bị hại N và bà L1 để giám định lại tỷ lệ phần trăm thương tật nên không có căn cứ xem xét chấp nhận kháng cáo đối với nội dung trên của bị hại N và bà L1.

Đối với nội dung bị hại Nguyễn Đăng Khôi N đề nghị xem xét truy cứu trách nhiệm hình sự đối với Lê Thị G đã có hành vi dùng thanh sắt chọt vào mặt, mắt, tai của bị hại N gây thương tích và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án bà Đặng Thị Kim L1 đề nghị xem xét truy cứu trách nhiệm hình sự đối với bị cáo Vương Quang K đã có hành vi dùng thanh sắt đánh vào đầu, tay của bà L1 gây thương tích. Xét thấy: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa sơ thẩm, bị hại Nguyễn khai bị cáo K là người

dùng cây inox đánh mẹ bị hại là bà Đặng Thị Kim L1 02 cái (01 cái vào đầu, 01 cái vào tay), làm tay bà L1 bị gãy, bà L1 thống nhất lời khai của bị hại N. Ngược lại, bị cáo Vương Quang K và những người làm chứng là bà P, bà T1, anh K2 đều khai bị cáo K là người đánh 02 cái vào lưng của bị hại N, không thấy đánh bà L1. Căn cứ lời khai của các bên và dữ liệu được trích xuất từ camera nơi xảy ra vụ án, nhận thấy: Khi bị cáo K vung cây Inox đánh bị hại N (lúc này đang vật lộn và ngồi đè ông K1 xuống đất) thì bà L1 (người bận áo vàng) đã bị anh V Khuyến đẩy tay văng ra khỏi nơi bị hại N và ông K1 vật lộn. Sau khi bị cáo K đánh 02 cái vào lưng của bị hại Nguyên xong thì lúc này anh Vương K2 giật cây I ra từ tay của bị cáo K và sau đó bà P giật lại cây I từ tay của anh K2 rồi ném xuống đường nên bị cáo K dùng tay để tiếp tục đánh về phía gia đình bà L1. Như vậy, lời khai của bà L1 và bị hại N cho rằng bị cáo K có hành vi dùng thanh sắt đánh 02 cái vào đầu và tay bà L1 làm bà L1 gãy tay là không đúng tình tiết của vụ án, ngoài ra không có căn cứ khác nào chứng minh bị cáo K có hành vi dùng thanh sắt gây thương tích cho bà L1 nên không có cơ sở xem xét chấp nhận kháng cáo của bà L1.

Bị hại N cho rằng bà Lê Thị G đã có hành vi dùng thanh sắt chọt vào mặt, mắt, tai của bị hại N gây thương tích, tuy nhiên căn cứ vào lời khai của các bên và dữ liệu được trích xuất từ camera nơi xảy ra vụ án thể hiện khi sự việc đánh nhau đang diễn ra, bà G có cầm theo 01 cây Inox, màu trắng, hình tròn, dài 1,4 mét (cây chổi lau nhà) chạy đến, đi theo phía sau là ông Lê Văn H (hàng xóm ở cùng hẻm, anh của bà G). Một lúc sau, ông D cầm 01 cây sắt vuông, màu đen, dài khoảng 55cm đuổi chạy từ trong nhà ra đuổi đánh bị cáo K nhưng do bị cáo K tránh né nên không trúng và ông D bị mất thăng bằng nên bị té ngã xuống nền bê tông, khi đó bà G đã cầm cây I đánh về phía người của ông D nhưng không trúng. Ngoài ra, bà G không có hành vi dùng thanh sắt chọt vào mặt, mắt, tai của bị hại N gây thương tích nên chưa đủ căn cứ để xử lý hình sự đối với bà G, do đó không có cơ sở xem xét chấp nhận kháng cáo của bị hại N.

Đối với nội dung bị hại Nguyễn Đăng Khôi N và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án bà Đặng Thị Kim L1 đề nghị tăng hình phạt đối với bị cáo Vương Quang K. Xét thấy: nguyên nhân xuất phát từ việc gia đình bị hại N và em trai của bị cáo K là ông Vương K1 đánh nhau nên bị cáo K có hành vi gây thương tích cho bị hại N nhằm mục đích giải vây cho ông K1; ngoài ra, bị cáo K có nhân thân tốt, có nơi cư trú rõ ràng, có công việc ổn định, phạm tội thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Việc Tòa án cấp sơ áp dụng Điều 65 Bộ luật Hình sự, cho bị cáo K được hưởng án treo là không vi phạm quy định của pháp luật và phù hợp với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo. Do đó, kháng cáo của bị hại N về nội dung đề nghị tăng hình phạt đối với bị cáo K là không có căn cứ.

Căn cứ khoản 4 Điều 331 BLTTHS quy định: “*Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo phần bản án có liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của họ*”. Do đó, bà L1 không có quyền kháng cáo về phần hình phạt đối với bị cáo Vương Quang K nên không xem xét kháng cáo của bà L1 về nội dung này.

Từ những phân tích trên, đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của bị hại Nguyễn Đăng Khôi N và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án bà Đặng Thị Kim L1, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Bị hại Nguyễn Đăng Khôi N và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án bà Đặng Thị Kim L1 giữ nguyên kháng cáo.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị hại đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận kháng cáo của bị hại, hủy bản án sơ thẩm.

Bị cáo không tranh luận, trong lời nói sau cùng, bị cáo mong Hội đồng xét xử giải quyết vụ án theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân, Kiểm sát viên, Hội đồng xét xử sơ thẩm đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Các bị cáo, người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa sơ thẩm. Do đó, các hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp, đúng quy định; đơn kháng cáo của bị hại và bà L1 trong thời hạn luật định nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[2] Vụ án có tính phức tạp, quá trình điều tra, tại phiên tòa sơ thẩm và tại phiên tòa phúc thẩm, lời khai của những người tham gia tố tụng có sự mâu thuẫn.

Bị hại N cho rằng thương tích trật khớp vai trái của bị hại không phải do bị cáo K gây ra mà do vật lộn với ông K1 dưới mặt đất; bị cáo K là người dùng cây inox đánh mẹ bị hại là bà Đặng Thị Kim L1 02 cái (01 cái vào đầu, 01 cái vào tay), làm tay bà L1 bị gãy, bà L1 thống nhất lời khai của bị hại N. Bị cáo Vương Quang K và những người làm chứng là Lê Thị Mỹ T1, Vương K2, Tiêu Thị P đều khai bị cáo K là người đánh 02 cái vào lưng và vai của bị hại N, không đánh bà L1.

Quá trình điều tra, tại phiên tòa sơ thẩm và tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Vương Quang K thừa nhận Khoa dùng 01 cây bằng kim loại dài 02m đánh vào người bị hại N. Theo đoạn clip được thu thập lưu giữ trong hồ sơ vụ án thể hiện, bị cáo Vương Quang K dùng cây bằng kim loại đánh hai lần theo hướng từ phía trên xuống, lúc này bị hại N đang vật lộn và ngồi đè ông K1 xuống đất, lúc này bà L1 (người bạn áo vàng) đã bị anh V Khuyến đẩy tay văng ra khỏi nơi bị hại N và ông K1 vật lộn. Sau khi bị cáo K đánh 02 cái vào bị hại N xong thì lúc này anh Vương K2 giật cây I ra từ tay của bị cáo K và sau đó bà P giật lại cây I từ tay của anh K2 rồi ném xuống đường nên bị cáo K dùng tay để tiếp tục đánh về phía gia đình bà L1. Như vậy, tại thời điểm K dùng cây đánh thì bà L1 đang ở vị trí khác, không nằm trong tầm đánh của bị cáo K, do đó lời khai của bà L1 và bị hại N cho rằng bị cáo K có hành vi dùng thanh sắt đánh 02 cái vào đầu và tay bà L1 làm bà L1 gãy tay là không phù hợp với tình tiết của vụ án.

Tại Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 348/2022/GĐPY ngày 19/5/2022 (bút lục 50,51), Trung tâm Pháp y tỉnh B kết luận thương tích bị hại Nguyên 03%. Cơ chế hình thành vết thương: Do chấn thương trật khớp vai trái, đã nắn trật, hiện tại vận động còn đau ít: Khả năng do va chạm vật tày, hoặc lực tác động vào vùng vai, cánh tay trái gây ra. Tại Công văn số 165/TTPY ngày 20/12/2022 của Trung tâm Pháp y tỉnh B giải thích: “*Vật tày là vật có bề mặt tác động không có cạnh sắc, không có mũi nhọn. Ví dụ: Tay chân, nón bảo hiểm, cây, gậy, mặt đất, nền gạch...*”

Như vậy, căn cứ lời khai của bị cáo K, người làm chứng, kết luận giám định thương tích của bị hại N và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, có căn cứ xác định: Bị cáo K đã có hành vi dùng hung khí nguy hiểm cây sắt tròn, dài 02m đánh

đánh vào người bị hại Nguyễn Đăng Khôi N gây thương tích với tỷ lệ thương tật 03%. Hành vi bị cáo đã thực hiện đủ yếu tố cấu thành tội “Cố ý gây thương tích” theo điểm a khoản 1 Điều 134 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017, 2024, 2025).

Do đó, Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo Vương Quang K về tội danh và điều khoản như trên là có căn cứ, đúng pháp luật. Tuy nhiên, mặt dù bị cáo phạm tội lần đầu nhưng hành vi của bị cáo và những người khác làm ảnh hưởng đến an ninh trật tự trong khu vực xảy ra vụ án nhưng Tòa án cấp sơ thẩm áp dụng tình tiết giảm nhẹ theo điểm i khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự là không phù hợp nên cần rút kinh nghiệm trong công tác xét xử.

[3] Xét kháng cáo của bị hại Nguyễn Đăng Khôi N và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án bà Đặng Thị Kim L1 và yêu cầu của người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị hại, Hội đồng xét xử nhận thấy:

Ông N, bà L1 đề nghị hủy bản án sơ thẩm kiến nghị để điều tra thu thập chứng cứ về thương tích ban đầu của ông N và bà L1 để giám định lại tỷ lệ phần trăm thương tật, từ đó có căn cứ định tội cho từng đối tượng trong vụ án. Xét thấy: ngày 19/01/2022, xảy ra sự việc đánh nhau gây thương tích; bà L1, ông N đã được Bệnh viện đa khoa tỉnh B cấp Giấy chứng nhận thương tích. Trên cơ sở giấy chứng nhận thương tích và yêu cầu giám định, Cơ quan Cảnh sát điều tra đã trưng cầu giám định thương tích của ông N và bà L1. Trung tâm Pháp y tỉnh B đã giám định dựa trên Giấy chứng nhận thương tích của ông N và bà L1 do Bệnh viện đa khoa tỉnh B cấp cho bị hại N và bà L1 để ra Kết luận giám định pháp y về thương tích của ông N và bà L1 số 165/TTPY giải thích vật tày gây ra vết thương cho bà L1, do đó ông N, bà L1 yêu cầu hủy án để thu thập hồ sơ bệnh án là không có căn cứ.

Ông N cho rằng bà Lê Thị G đã có hành vi dùng thanh sắt chọt vào mặt, mắt, tai của bị hại N gây thương tích và đề nghị xử lý trách nhiệm hình sự đối với bà G. Bà G không thừa nhận đánh bị hại N, xét lời trình bày ông N là không có căn cứ, bởi lẽ: theo dữ liệu được trích xuất từ camera nơi xảy ra vụ án thể hiện khi sự việc đánh nhau đang diễn ra, bà G có cầm theo 01 cây Inox, màu trắng, hình tròn, dài 1,4 mét (cây chổi lau nhà) chạy đến, lúc này ông D cầm 01 cây sắt vuông, màu đen, dài khoảng 55cm đuổi chạy từ trong nhà ra đuổi đánh bị cáo K nhưng do bị cáo K tránh né nên không trúng và thấy ông D bị té ngã xuống nền bê tông, khi đó bà G đã cầm cây I đánh về phía người của ông D nhưng không trúng, không thấy bà G chọt vào mặt ông N. Mặt khác, trong quá trình điều tra, bị hại N lại cho rằng bị cáo K cầm cây sắt dài 2 mét chọt vào mắt, mang tai phải của N, lời trình bày này là bất nhất không phù hợp với diễn biến vụ việc nên Hội đồng xét xử không có căn cứ chấp nhận.

Đối với yêu cầu kháng cáo đề nghị tăng hình phạt đối với bị cáo Vương Quang K. Xét thấy: vụ án xảy ra do nguyên nhân từ hai bên gia đình bà L1 và gia đình bị cáo. Khi xảy ra sự việc thì chính ông D là người đánh ông K1 trước, sau đó xảy ra xô xát giữa K1 và N, bị cáo K thực hiện hành vi phạm tội mang tính bộc phát nhất thời nhằm mục đích giải vây cho ông K1. Bị cáo K có nhân thân tốt, có nơi cư trú rõ ràng, phạm tội có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nên Tòa án cấp sơ đã cân nhắc kỹ các tình tiết của nội dung vụ án, nguyên nhân xảy ra mâu thuẫn và quyết định xử phạt bị cáo 06 tháng tù cho hưởng án treo là căn cứ nên Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của bị hại.

Từ những phân tích trên xét thấy: Kháng cáo của bị hại Nguyễn Đăng Khôi N và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan bà Đặng Thị Kim L1 là không có căn cứ chấp

nhận.

[4] Quan điểm giải quyết vụ án của đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh là có căn cứ nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[5] Quan điểm trình bày của người bảo vệ quyền lợi ích hợp pháp của bị hại là không có căn cứ nên Hội đồng xét xử không chấp nhận.

[6] Án phí phúc thẩm: bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm; kháng cáo của bị hại không được chấp nhận nên bị hại phải chịu án phí hình sự phúc thẩm theo quy định của pháp luật; người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan Đặng Thị Kim L1 là người cao tuổi nên không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Không chấp nhận kháng cáo của bị hại Nguyễn Đặng Khôi N và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Đặng Thị Kim L1.

Giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm số 120/2025/HS-ST ngày 19 tháng 6 năm 2025 của Tòa án nhân dân thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương (nay là Tòa án nhân dân Khu vực 15 - Thành phố Hồ Chí Minh) về hình phạt đối với bị cáo Vương Quang K như sau:

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 134; các điểm b, s khoản 1 Điều 51 và Điều 65 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017, 2024, 2025); Điều 2 Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 và Nghị quyết số 01/2022/NQ-HĐTP ngày 15/4/2022 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng Điều 65 của Bộ luật Hình sự về án treo.

Xử phạt bị cáo Vương Quang K 06 (sáu) tháng tù về tội "Cố ý gây thương tích" nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 12 (mười hai) tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm là ngày 19/6/2025.

Giao bị cáo Vương Quang K cho Ủy ban nhân dân phường T, Thành phố Hồ Chí Minh giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì Ủy ban nhân dân phường T phải thông báo cho Cơ quan Thi hành án hình sự có thẩm quyền để tiến hành thủ tục theo quy định tại Điều 92 Luật Thi hành án hình sự. Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ hai lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

2. Về án phí hình sự phúc thẩm: Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy Ban thường vụ Quốc Hội khóa 14 về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Ông Nguyễn Đặng Khôi N phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự phúc thẩm.

Đặng Thị Kim L1 là người cao tuổi nên không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Bị cáo Vương Quang K không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

3. Các phần quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tối cao (Vụ GĐKT 1);
- Viện kiểm sát nhân dân TP.Hồ Chí Minh;
- Phòng PV06 – Công an TP.Hồ Chí Minh;
- Tòa án nhân dân Khu vực 15 - TP.Hồ Chí Minh;
- VKSND Khu vực 15 - TP.Hồ Chí Minh;
- Phòng THADS Khu vực 15 TP.Hồ Chí Minh;
- Bị cáo; bị hại; người liên quan;
- Lưu: Tổ HCTP, HSVA, PHT 17. (22)

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Sỹ Trứ